

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 30/11/2017
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

2. Ông **Ngô Văn Hai**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Bé T**, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện H.T.N, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bảo L**, sinh năm 1981. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 29.3.2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Phạm Thị Bé T – nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bảo L chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 120/2015, quyền số 01 đăng ký ngày 08/12/2008.

Trong quá trình chung sống, chị và anh L hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói

chung, bất đồng quan điểm về nhiều mặt, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt dần và đã hòa giải nhưng không thể hàn gắn. Từ năm 2012 đến nay, chị T và anh L đã không còn sống chung. Chị T dắt các con về sống tại nhà cha mẹ chị ở H.T.N. Từ đó đến nay, chị và anh L không còn liên lạc và mạnh ai nấy sống. Chị xét thấy bản thân đã không còn tình cảm với anh L, nên chị Phạm Thị Bé T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung: Nguyễn Ý L (giới tính nữ), sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11.01.2010 (giới tính nam). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo L:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng anh L không chấp hành. Qua xác minh ý kiến người thân của anh L thể hiện: Vợ chồng anh L sống chung có xảy ra mâu thuẫn, đã có xô xát, đánh nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, vợ chồng anh L không còn sống chung 05 năm nay. Anh L hiện đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng có về thăm gia đình, anh L có ý kiến là không còn tình cảm với chị T nữa, Tòa án cứ giải quyết ly hôn theo quy định, vợ chồng anh L không thể hàn gắn lại.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bé T.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Ý L, sinh ngày 14.10.2007 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11.01.2010.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Bé T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Phạm Thị Bé T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Bảo L đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bé T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bé T và anh Nguyễn Bảo L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh L sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, giữa anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không lý do, qua kết quả xác minh từ ý kiến người thân gia đình anh L thể hiện giữa chị T và anh L sống chung có xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn lại và thực tế đã không còn sống chung từ lâu. Điều đó chứng tỏ anh chị không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của anh chị thường xảy ra và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bé T là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi 02 con của chị Phạm Thị Bé T, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Thực tế hiện nay, chị T đang nuôi hai con, chị vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Phạm Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Ý L, sinh ngày 14.10.2007 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11.01.2010 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Bé T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bé T
Chị Phạm Thị Bé T được ly hôn với anh Nguyễn Bảo L.

2. Về con chung:

Chia cho chị Phạm Thị Bé T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Ý L (giới tính nữ), sinh ngày 14.10.2007 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 11.01.2010 (giới tính nam).

Anh Nguyễn Bảo L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010241 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho chị T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30.11.2017). Riêng anh Nguyễn Bảo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND phường T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn